



CẬP NHẬT MSN-GIỮ

Ngày 16/06/2022

Trần Nhật Trung

(+84 8) 3823 4159 - Ext: 351

trungtn@acbs.com.vn

Báo Cáo Cập Nhật

Khuyến nghị

GIỮ

HOSE: MSN

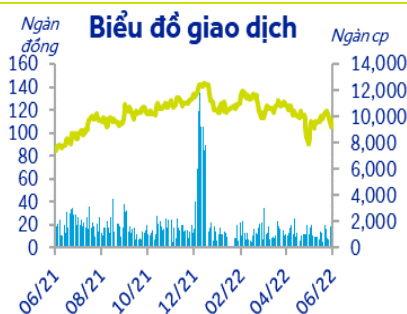
Hàng tiêu dùng

Giá hiện tại (VND)	110.700
Giá mục tiêu (VND)	115.922
Tỷ lệ tăng giá	4,7%
Suất sinh lợi cổ tức kỳ vọng	0
Tổng tỷ suất lợi nhuận	4,7%

Diễn biến giá cổ phiếu (%)

	YTD	1T	3T	12T
Tuyệt đối	-20,4	9,4	-9,9	20,6
Tương đối	-3,9	6,5	6,3	30,7

Nguồn: Bloomberg



Cơ cấu sở hữu

CTCP Masan	31,23%
CT TNHH MTV TVXD Hoa	13,21%
Hương Dương	
SK Investment Vina I	9,26%

Thông kê

Mã Bloomberg	16/06/22	MSN VN
Thấp/Cao 52 tuần (VND)	85.700 – 145.833	
SL lưu hành (triệu cp)	1.424	
Vốn hóa (tỷ đồng)	161.450	
Vốn hóa (triệu USD)	7.013	
Room khối ngoại còn lại (%)	20,1	
Tỷ lệ cp lưu hành tự do (%)	45,4	
KLGD TB 3 tháng (cp)	1.119.923	
VND/USD	23.020	
Index: VNIndex / HNX	1244,8 / 289,1	

CTCP Tập đoàn Masan (MSN VN)

MSN tiếp tục hướng đi phát triển hệ sinh thái hàng tiêu dùng kết hợp với hệ thống bán lẻ và công bố KQKD Q1/2022 tăng trưởng nhờ ngành hàng tiêu dùng và khai khoáng. Chúng tôi duy trì khuyến nghị **GIỮ** với giá mục tiêu là 115.922 đồng/cp bằng phương pháp NAV, dựa trên triển vọng tăng trưởng của ngành hàng tiêu dùng và Wincommerce cải thiện khả năng sinh lợi.

Báo cáo tài chính (BCTC) 2021 của MSN cho thấy doanh thu đạt 88.629 tỷ đồng (+14,8% n/n) và LN ròng đạt 8.562 tỷ đồng (+593,9% n/n), chủ yếu nhờ:

- MCH tăng trưởng tốt trong giai đoạn giãn cách xã hội (+20% n/n doanh thu).
- TCB tiếp tục tăng trưởng ấn tượng với LN ròng đạt 18.052 tỷ đồng (+46% n/n) dẫn đến lợi nhuận từ công ty liên kết của MSN tăng 48%.
- KQKD Wincommerce ("WCM") cải thiện với EBITDA từ âm sang dương, biên EBITDA tăng từ âm 4,0% lên dương 3,6%.

Kết thúc Q1/2022, MSN ghi nhận doanh thu đạt 18.189 tỷ đồng (-8,9% n/n) và LNST đạt 1.596 tỷ đồng (+752% n/n). Doanh thu giảm chủ yếu do tách kết quả kinh doanh mảng thức ăn chăn nuôi của MML sau khi MSN bán mảng này cho De Heus vào cuối năm ngoái. Nếu không tính kết quả mảng này, doanh thu tập đoàn tăng 11,9% ở Q1/2022 nhờ MCH và MHT đều tăng trưởng hai chữ số. Tăng trưởng của MCH đến từ các mảng kinh doanh lõi còn MHT hưởng lợi từ việc giá thị trường hàng hóa tăng mạnh.

	Q1 2021	Q1 2022	%	2022F	%
Tổng doanh thu	19.997	18.189	(8,9%)	87.759	(6%)
MCH	5.494	6.448	17,4%	31.048	12%
WCM	7.242	7.297	0,8%	37.008	20%
MHT	2.963	3.930	32,6%	14.920	10%
MML	4.704	931	(80,2%)	4.783	7%*

*Không bao gồm KQKD mảng thức ăn chăn nuôi (TACN) 2021

Cho cả năm 2022, công ty đặt mục tiêu tổng doanh thu sẽ đạt từ 90 nghìn tỷ đồng đến 100 nghìn tỷ đồng (+22%-36% n/n nếu không tính doanh thu mảng TACN) trong khi LNST kỳ vọng đạt từ 6,9 nghìn tỷ đồng đến 8,5 nghìn tỷ đồng (+82% - 124% n/n nếu không bao gồm các khoản lãi/lỗ bất thường và đóng góp từ mảng TACN).

Chúng tôi đưa ra dự phóng thận trọng hơn với doanh thu đạt 87,7 nghìn tỷ đồng (-1% n/n và +18% nếu loại bỏ doanh thu từ TACN) và LNST đạt 7.058 tỷ đồng (-29,7% n/n hay +87% nếu không tính KQKD mảng TACN và các khoản lãi/lỗ bất thường). Động lực tăng trưởng chính của MSN đến từ MCH do người tiêu dùng tập trung vào các loại thực phẩm rẻ hơn (như mì ăn liền) khi CPI tăng và MHT với giá bán sản phẩm cao do giá trên thị trường hàng hóa tiếp tục tăng.

	2018	2019	2020	2021	2022E
DT Thuần (tỷ đồng)	38.187	37.354	77.218	88.629	87.759
Tăng trưởng (%)	1,5%	-2,2%	106,7%	14,8%	-1,0%
EBITDA (tỷ đồng)	9.243	7.968	9.150	11.028	9.546
Tăng trưởng (%)	20,6%	-13,8%	14,8%	20,5%	-13,4%
LN ròng (tỷ đồng)	4.916	5.558	1.234	8.563	5.983
Tăng trưởng LN (%)	58,4%	13,1%	-77,8%	593,9%	-30,1%
EPS (VND)	4.226	4.754	1.050	7.253	4.223
Tăng trưởng (%)	42,7%	12,5%	-77,9%	590,5%	-41,8%
ROE (%)	22,2%	15,4%	4,2%	35,1%	16,7%
Nợ ròng/EBITDA (x)	1,6	2,7	5,7	2,6	3,2
PER	26,0	23,1	104,7	15,2	26,0
EV/EBITDA (x)	2,7	3,1	2,7	2,3	2,6
EV/Doanh thu (x)	0,4	0,4	0,2	0,2	0,2
PBR (lần)	4,3	3,0	8,1	4,0	4,0
Cổ tức (đồng)	0	0	0	0	0
Suất sinh lợi cổ tức (%)	0%	0%	0%	0%	0%

Masan Consumer (“MCH”): Công ty tiếp tục ghi nhận tăng trưởng mạnh trong năm 2021, với doanh thu đạt 28,8 nghìn tỷ đồng (+20% n/n) nhờ mảng gia vị tăng 19% và mảng thực phẩm tiện dụng tăng 27%.

Trong Q1/2022, trong khi tăng trưởng của mảng gia vị giảm về một chữ số, mảng thực phẩm tiện dụng vẫn tiếp tục là động lực tăng trưởng cho MCH, tăng 34,5%.

	Q1 2021	Q1 2022	%
Tổng doanh thu	5.494	6.448	17,4%
Gia vị	1.788	1.918	6,80%
Thực phẩm tiện dụng	1.354	2.067	34,50%
Thịt chế biến	169	399	57,60%
Đồ uống	1.386	1.492	7,10%
Sản phẩm chăm sóc cá nhân	383	352	-8,70%

Tuy giá cả trên thị trường hàng hóa đang tăng, biên LN gộp của MCH tăng lên 40,7% trong Q1/2022 (so với mức 39,7% trong Q1/2021). Theo ban lãnh đạo, công ty đã chốt giá nguyên vật liệu cho cả năm nên biên LN của công ty sẽ ổn định và không bị ảnh hưởng bởi tình hình giá cả tăng trong thị trường hàng hóa.

Wincommerce (“WCM”): WCM ghi nhận doanh thu đạt 30,9 nghìn tỷ đồng (-0,3% n/n) và EBITDA đạt 1,1 nghìn tỷ đồng trong năm 2021. Bước sang Q1/2022, WCM ghi nhận doanh thu đạt 7.297 tỷ đồng (+0,8% n/n) và EBITDA đạt 160 tỷ đồng (+22% n/n). Trong khi doanh thu đi ngang, biên LN EBITDA tăng 40 điểm phần trăm so với Q1 2021 nhờ việc thỏa thuận lại với nhà cung cấp. Biên LN EBITDA trong nửa sau năm 2022 được dự kiến sẽ tăng gấp đôi so với Q1/2022 do MSN mở rộng mô hình trung tâm thương mại thu nhỏ “mini-mall” (bao gồm quầy hàng Phúc Long, tiệm thuốc Phano và dịch vụ tài chính TCB) và nhờ đó tăng lượng khách ghé thăm cửa hàng cũng như biên LN EBITDA tại mỗi cửa hàng.

Masan Meatlife (“MML”): Trong năm 2021, mảng này công bố doanh thu đạt 18.891 tỷ đồng (+17,2% n/n). Do công ty bán mảng TACN trong tháng 12 nên kết quả này không bao gồm KQKD của mảng này trong tháng này. Trong Q1/2022, doanh thu MML chỉ đạt 931 tỷ đồng (-80,2% n/n) do tách KQKD mảng TACN. Nếu không tính đến mảng TACN, doanh thu chỉ giảm 5,4% n/n do doanh thu trang trại heo giảm do giá heo hơi giảm. Ở chiều tích cực hơn, mảng thịt gà ghi nhận doanh thu tăng 31,4% n/n, đạt 373 tỷ đồng. Biên LN gộp của công ty giảm so với cùng kỳ năm ngoái (6,0% trong Q1/2022 so với 14,3% Q1/2021) do tách KQKD mảng TACN. Tuy vậy, biên LN gộp của mảng thịt heo cải thiện đáng kể từ mức âm 10,5% trong Q1/2021 lên dương 12,1% trong Q1/2022.

Masan High-tech (MHT): Nhờ giá Vonfram (+33% n/n) và bismuth (+22% n/n) hồi phục, MHT ghi nhận doanh thu tăng 32,6% đạt 3.930 tỷ đồng trong khi LN ròng đạt 123 tỷ đồng so với khoản lỗ 293 tỷ đồng trong Q1/2021. Cũng cần chú ý rằng công ty không thực hiện bất kỳ giao dịch bán đồng nào trong Q1/2022 do công ty đang tìm cơ hội đầu cơ đồng tồn kho trong khi thị trường hàng hóa tiếp tục tăng giá. Giá đồng tồn kho hiện trị giá khoảng 3.000 tỷ đồng với giá thị trường tại thời điểm 31/3/2022, tăng 700 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2021.

Techcombank: MSN ghi nhận LN từ công ty liên kết đạt 3.897 tỷ đồng (+48% n/n), tương ứng 39% LNST của MSN, chủ yếu từ TCB. TCB tiếp tục tăng trưởng ấn tượng trong quý đầu năm 2022, với doanh thu đạt 10.112 tỷ đồng (+13% n/n) và LNTT đạt 6.785 tỷ đồng (+23% n/n). Năm nay, chúng tôi dự phóng tăng trưởng doanh thu của TCB sẽ chậm lại, đạt 40.593 tỷ đồng (+9,5% n/n) và LN ròng đạt 20.102 tỷ đồng (+11,4% n/n). Việc tăng trưởng chậm lại là do doanh thu từ các dịch vụ ngân hàng đầu tư có thể bị ảnh hưởng tiêu cực bởi chính sách của nhà nước đang thắt chặt lại việc phát hành trái phiếu của các doanh nghiệp bất động sản.

MÔ HÌNH ĐỊNH GIÁ MSN	Giá hiện tại (đồng):	110.700	Giá mục tiêu (đồng):	115.922	Vốn hóa (tỷ đồng):	156.822
(đơn vị: tỷ đồng nếu không có ghi chú khác)	2017	2018	2019	2020	2021	2022E
Doanh thu thuần	37.621	38.187	37.354	77.218	88.629	87.759
<i>Tăng trưởng (%)</i>	-13,1%	1,5%	-2,2%	106,7%	14,8%	-1,0%
GVHB trừ khấu hao	23.552	23.768	23.897	51.751	66.882	61.951
Chi phí bán hàng và QLDN	7.203	6.330	6.098	16.207	15.851	15.696
<i>Chi phí bán hàng và QLDN/DTT</i>	19,1%	16,6%	16,3%	21,0%	17,9%	17,9%
EBITDA	7.664	9.243	7.968	9.150	11.028	9.546
<i>Tỷ suất EBITDA (%)</i>	20,4%	24,2%	21,3%	11,8%	12,4%	10,9%
Khấu hao	2.436	2.538	2.515	7.578	(388)	1.929
Lợi nhuận từ HĐKD	5.228	6.705	5.452	1.572	11.416	7.617
<i>Biên LN HĐKD (%)</i>	13,9%	17,6%	14,6%	2,0%	12,9%	8,7%
Other profits/losses	(43)	(33)	1.092	1.129	216	231
Profit/Loss of investments in associates and joint ventures	2.044	1.914	2.182	2.640	3.897	4.676
Chi phí lãi vay ròng	3.090	2.343	1.622	3.016	4.040	3.834
<i>Chi phí lãi vay/Nợ ròng trung bình</i>	12,5%	11,7%	8,9%	8,2%	10,0%	12,9%
Hệ số thanh toán lãi vay (x)	1,7	2,9	3,4	0,5	2,8	2,0
Thuế	531	622	740	930	1.387	1.632
<i>Thuế suất thực tế (%)</i>	24,8%	14,3%	19,3%	-64,4%	18,8%	43,1%
Lợi ích CĐTS	505	705	807	161	1.538	1.075
Lợi nhuận ròng	3.103	4.916	5.558	1.234	8.563	5.983
<i>Biên lợi nhuận ròng (%)</i>	8,2%	12,9%	14,9%	1,6%	9,7%	6,8%
Tiền mặt đạt được	5.539	7.454	8.073	8.812	8.175	7.912
Số lượng cổ phiếu (triệu cp)	1.157	1.163	1.169	1.175	1.181	1.417
EPS (VND)	2.962	4.226,1	4.754	1.050	7.253	4.223
T/đ chia thưởng/cổ tức bằng cp (lần)	0,8	0,8	0,8	0,8	0,8	1,0
EPS hiệu chỉnh (VND)	2.469	3.522	3.962	875	6.044	4.223
<i>Tăng trưởng EPS hiệu chỉnh (%)</i>	22,3%	42,7%	12,5%	-77,9%	590,5%	-30,1%

CÁC KHOẢN MỤC CĐKT VÀ DÒNG TIỀN	2017	2018	2019	2020	2021	2022E
Thay đổi vốn lưu động	1.827	-20	2.694	332	500	1.175
Capex	2.122	2.649	3.217	3.734	2.825	3.259
Đầu tư vào cty liên kết, liên doanh	-897	4.007	2.164	2.828	4.218	0
Các khoản mục dòng tiền khác	-9.198	8.963	-5.930	-32.837	22.618	-5.383
Dòng tiền tự do	-6.710	9.781	-5.932	-30.920	23.250	-1.905
Phát hành cp	3.513	11	0	2	17	0
Cổ tức đã trả	(2.713)	(1)	(0)	(1)	(3)	-
Thay đổi nợ ròng	485	-9.793	5.931	30.916	-23.271	1.905
Nợ ròng cuối năm	24.985	15.191	21.122	52.038	28.768	30.673
Giá trị doanh nghiệp	181.807	172.014	177.945	208.861	185.590	187.495
Vốn CSH	14.837	29.485	42.780	15.938	32.811	38.794
Giá trị sổ sách/cp (VND)	12.819	25.349	36.597	13.568	27.793	27.384
<i>Nợ ròng / VCSH (%)</i>	<i>168,4%</i>	<i>51,5%</i>	<i>49,4%</i>	<i>326,5%</i>	<i>87,7%</i>	<i>79,1%</i>
<i>Nợ ròng / EBITDA (x)</i>	<i>3,3</i>	<i>1,6</i>	<i>2,7</i>	<i>5,7</i>	<i>2,6</i>	<i>3,2</i>
Tổng tài sản	63.528	64.573	97.297	115.737	126.093	133.982

CHỈ SỐ KHẢ NĂNG SINH LỢI VÀ ĐỊNH GIÁ	2017	2018	2019	2020	2021	2022E
<i>ROE (%)</i>	<i>20,6%</i>	<i>22,2%</i>	<i>15,4%</i>	<i>4,2%</i>	<i>35,1%</i>	<i>16,7%</i>
<i>ROA (%)</i>	<i>4,5%</i>	<i>7,7%</i>	<i>6,9%</i>	<i>1,2%</i>	<i>7,1%</i>	<i>4,6%</i>
<i>ROIC (%)</i>	<i>8,2%</i>	<i>10,6%</i>	<i>8,5%</i>	<i>3,4%</i>	<i>9,8%</i>	<i>7,0%</i>
<i>WACC (%)</i>	<i>11,5%</i>	<i>12,9%</i>	<i>12,3%</i>	<i>8,3%</i>	<i>11,5%</i>	<i>12,6%</i>
<i>EVA (%)</i>	<i>-3,3%</i>	<i>-2,3%</i>	<i>-3,8%</i>	<i>-4,8%</i>	<i>-1,7%</i>	<i>-5,7%</i>
<i>PER (x)</i>	<i>44,8</i>	<i>31,4</i>	<i>27,9</i>	<i>126,5</i>	<i>18,3</i>	<i>26,2</i>
<i>EV/EBITDA (x)</i>	<i>2,0</i>	<i>2,7</i>	<i>3,1</i>	<i>2,7</i>	<i>2,3</i>	<i>2,6</i>
<i>EV/FCF (x)</i>	<i>-3,7</i>	<i>2,6</i>	<i>-4,2</i>	<i>-0,8</i>	<i>1,1</i>	<i>-13,1</i>
<i>PBR (x)</i>	<i>8,6</i>	<i>4,4</i>	<i>3,0</i>	<i>8,2</i>	<i>4,0</i>	<i>4,0</i>
<i>PSR (x)</i>	<i>4,2</i>	<i>4,1</i>	<i>4,2</i>	<i>2,0</i>	<i>1,8</i>	<i>1,8</i>
<i>EV/sales (x)</i>	<i>0,4</i>	<i>0,4</i>	<i>0,4</i>	<i>0,2</i>	<i>0,2</i>	<i>0,2</i>
<i>Suất sinh lợi cổ tức (%)</i>	<i>0%</i>	<i>0%</i>	<i>0%</i>	<i>0%</i>	<i>0%</i>	<i>0%</i>

LIÊN HỆ

Trụ sở chính

41, Mạc Đĩnh Chi Q.1, TPHCM
Tel: (+84 28) 3823 4159
Fax: (+84 28) 3823 5060

PHÒNG PHÂN TÍCH

Trưởng phòng Phân tích

Tyler Cheung

(+84 28) 38 234 876
tyler@acbs.com.vn

Trưởng BP – Bất động sản

Phạm Thái Thanh Trúc

(+84 28) 3823 4159 (ext: 303)
trucptt@acbs.com.vn

CVPT – Hàng tiêu dùng, Công nghệ

Lương Thị Kim Chi

(+84 28) 3823 4159 (ext: 327)
chiltk@acbs.com.vn

Trưởng BP – Tài chính

Cao Việt Hùng

(+84 28) 3823 4159 (ext: 326)
hungcv@acbs.com.vn

CVPT – Hàng tiêu dùng, Công nghệ

Trần Nhật Trung

(+84 28) 3823 4159 (ext: 351)
trungtn@acbs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

10, Phan Chu Trinh Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (+84 4) 3942 9395
Fax: (+84 4) 3942 9407

Phó phòng Phân tích

Nguyễn Bình Thanh Giao

(+84 28) 3823 4159 (ext: 250)
giaonbt@acbs.com.vn

CVPT – Vĩ mô

Nguyễn Thị Hòa

(+84 28) 3823 4159 (ext: 352)
hoant@acbs.com.vn

CVPT – Dầu khí

Phan Việt Hưng

(+84 28) 3823 4159 (ext: 354)
hungpv@acbs.com.vn

CVPT – Công nghiệp

Huỳnh Anh Huy

(+84 28) 3823 4159 (ext: 325)
huyha@acbs.com.vn

CVPT – Khối khách hàng cá nhân

Trịnh Viết Hoàng Minh

(+84 28) 3823 4159 (ext: 352)
minhtvh@acbs.com.vn

NVPT – Kỹ thuật

Lương Duy Phước

(+84 28) 3823 4159 (x250)
phuocld@acbs.com.vn

KHOẢNG KHÁCH HÀNG ĐỊNH CHẾ

Phó phòng Giao dịch khách hàng định chế

Chu Thị Kim Hương

(+84 28) 3824 6679
huongctk@acbs.com.vn

NV Hỗ trợ khách hàng

Lê Nguyễn Tiến Thành

(+84 28) 3823 4798
thanhln@acbs.com.vn

Chuyên viên GDKHĐC

Trần Thị Thanh

(+84 28) 3824 7677
thanhtt@acbs.com.vn

Nhân viên GDKHĐC

Lý Ngọc Dung

(+84 28) 3823 4159 (ext: 313)
dungln.hso@acbs.com.vn

Nhân viên GDKHĐC

Nguyễn Phương Nhi

(+84 28) 3823 4159 (ext: 315)
nhinp@acbs.com.vn

KHUYẾN CÁO

Nguyên Tắc Khuyến Nghị

MUA: nếu giá mục tiêu cao hơn 15% hoặc hơn (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) so với giá thị trường.

GIỮ: nếu giá mục tiêu trong khoảng -15% và 15% (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) so với giá thị trường.

BÁN: nếu tổng tỷ suất sinh lợi 12 tháng (bao gồm cổ tức) thấp hơn -15%.

Xác Nhận Của Chuyên Viên Phân Tích

Chúng tôi, các tác giả của bản báo cáo phân tích này, xác nhận rằng (1) các quan điểm được trình bày trong bản báo cáo phân tích này là của chúng tôi (2) chúng tôi không nhận được bất kỳ khoản thu nhập nào, trực tiếp hoặc gián tiếp, từ các khuyến nghị hoặc quan điểm được trình bày đó.

Công Bố Thông Tin Quan Trọng

ACBS và các tổ chức có liên quan của ACBS (sau đây gọi chung là ACBS) đã có hoặc sẽ tiến hành các giao dịch theo giấy phép kinh doanh của ACBS với các công ty được trình bày trong bản báo cáo phân tích này. Danh mục đầu tư trên tài khoản tự doanh chứng khoán của ACBS cũng có thể có chứng khoán do các công ty này phát hành. Vì vậy nhà đầu tư nên lưu ý rằng ACBS có thể có xung đột lợi ích ở bất kỳ thời điểm nào. ACBS phát hành nhiều loại báo cáo phân tích, bao gồm nhưng không giới hạn ở phân tích cơ bản, phân tích cổ phiếu, phân tích định lượng hoặc phân tích xu hướng thị trường. Các khuyến nghị trên mỗi loại báo cáo phân tích có thể khác nhau, nguyên nhân xuất phát từ sự khác biệt về thời hạn đầu tư, phương pháp phân tích áp dụng và các nguyên nhân khác.

Tuyên Bố Miễn Trách Nhiệm

Bản báo cáo phân tích này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin, ACBS không cung cấp bất kỳ bảo đảm rõ ràng hay ngụ ý nào và không chịu trách nhiệm về sự phù hợp của các thông tin chứa đựng trong báo cáo cho một mục đích sử dụng cụ thể. ACBS sẽ không xem những người nhận báo cáo, không nhận trực tiếp từ ACBS, là khách hàng của ACBS. Giá chứng khoán được trình bày trong kết luận của báo cáo (nếu có) chỉ mang tính tham khảo. ACBS không đề nghị hoặc khuyến khích nhà đầu tư tiến hành mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào dựa trên báo cáo này. **ACBS, các tổ chức liên quan của ACBS, ban quản lý, đối tác hoặc nhân viên của ACBS sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ (a) các thiệt hại trực tiếp, gián tiếp; hoặc (b) các khoản tổn thất do mất lợi nhuận, doanh thu, cơ hội kinh doanh hoặc các khoản tổn thất khác, kể cả khi ACBS đã được thông báo về khả năng xảy ra thiệt hại hoặc tổn thất đó, phát sinh từ việc sử dụng bản báo cáo phân tích này hoặc thông tin trong đó.** Ngoài các thông tin liên quan đến ACBS, các thông tin khác trong bản báo cáo này được thu thập từ các nguồn mà ACBS cho rằng đáng tin cậy, tuy nhiên ACBS không bảo đảm tính đầy đủ và chính xác của các thông tin đó, Các quan điểm trong báo cáo có thể bị thay đổi bất kỳ lúc nào và ACBS không có nghĩa vụ cập nhật các thông tin và quan điểm đã bị thay đổi đó cho nhà đầu tư đã nhận báo cáo này.

Bản báo cáo có chứa đựng các giả định, quan điểm của chuyên viên phân tích, tác giả của báo cáo, ACBS không chịu trách nhiệm cho bất kỳ sai sót nào của họ phát sinh trong quá trình lập báo cáo, đưa ra các giả định, quan điểm. Trong tương lai, ACBS có thể sẽ phát hành các bản báo cáo có thông tin mâu thuẫn hoặc thậm chí có nội dung kết luận đi ngược lại hoàn toàn với bản báo cáo này. Các khuyến nghị trong bản báo cáo này hoàn toàn là của riêng chuyên viên phân tích, các khuyến nghị đó không được đưa ra dựa trên các lợi ích của bất kỳ cá nhân tổ chức nào, kể cả lợi ích của ACBS. Bản báo cáo này không nhằm đưa ra các lời khuyên đầu tư cụ thể, cũng như không xem xét đến tình hình và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư nào, những người nhận bản báo cáo này. Vì vậy các chứng khoán được trình bày trong bản báo cáo có thể không phù hợp với nhà đầu tư. ACBS khuyến nghị rằng nhà đầu tư nên tự thực hiện đánh giá độc lập và tham khảo thêm ý kiến chuyên gia khi tiến hành đầu tư. Giá trị và thu nhập đem lại từ các khoản đầu tư có thể thay đổi hàng ngày tùy theo thay đổi của nền kinh tế và thị trường chứng khoán. Các kết luận trong báo cáo không nhằm tiên đoán thực tế do đó nó có thể khác xa so với thực tế, kết quả đầu tư của quá khứ không bảo đảm cho kết quả đầu tư của tương lai.

Bản báo cáo này có thể không được phát hành rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng hay được sử dụng, trích dẫn bởi các phương tiện thông tin đại chúng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của ACBS. Việc sử dụng không có sự đồng ý của ACBS sẽ bị xem là bất hợp pháp và cá nhân, tổ chức vi phạm có nghĩa vụ bồi thường mọi thiệt hại, tổn thất (nếu có) đã gây ra cho ACBS từ sự vi phạm đó.

Trong trường hợp quốc gia của nhà đầu tư nghiêm cấm việc phân phối hoặc nhận các báo cáo phân tích như thế này thì nhà đầu tư cần hủy bản báo cáo này ngay lập tức, nếu không nhà đầu tư sẽ hoàn toàn tự chịu trách nhiệm.

ACBS không cung cấp dịch vụ tư vấn thuế và không nội dung nào trong bản báo cáo này được xem như có nội dung tư vấn thuế. Do đó khi liên quan đến vấn đề thuế, nhà đầu tư cần tham khảo ý kiến của chuyên gia dựa trên tình hình và điều kiện tài chính cụ thể của nhà đầu tư.

Bản báo cáo này có thể chứa đựng các đường dẫn đến trang web của bên thứ ba, ACBS không chịu trách nhiệm đối với nội dung trên các trang web này. Việc đưa đường dẫn chỉ nhằm mục đích tạo sự thuận tiện cho nhà đầu tư trong việc tra cứu thông tin; do đó nhà đầu tư hoàn toàn chịu các rủi ro khi truy cập các trang web này.

© Copyright ACBS (2022). Mọi quyền sở hữu trí tuệ và quyền tác giả là của ACBS và/hoặc chuyên viên phân tích, Bản báo cáo phân tích này không được phép sao chép, toàn bộ hoặc một phần, khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của ACBS.